

QUY ĐỊNH VỐN THEO BASEL III VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP ÁP DỤNG TẠI VIỆT NAM

● HOÀNG THỊ THU HÀ

Học viện Ngân hàng

TÓM TẮT:

Hiệp ước Basel III là một khuôn khổ quốc tế nhằm tăng cường khả năng chống chịu của hệ thống ngân hàng trước các cú sốc tài chính, thông qua việc nâng cao yêu cầu về vốn, thanh khoản và quản trị rủi ro. Việc triển khai Basel III tại Việt Nam là một bước tiến quan trọng trong quá trình hội nhập tài chính quốc tế, tuy nhiên vẫn gặp nhiều thách thức về năng lực tài chính, cơ sở hạ tầng công nghệ và trình độ quản trị rủi ro của các tổ chức tín dụng. Bài viết này phân tích các quy định vốn trong Basel III, thực trạng áp dụng tại Việt Nam và đề xuất một số giải pháp nhằm hỗ trợ quá trình triển khai hiệu quả và bền vững.

Từ khóa: Basel III, quy định vốn, hệ số an toàn vốn, ngân hàng, Việt Nam, giải pháp.

1. Đặt vấn đề

Sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008, các nhà quản lý tài chính quốc tế đã nhận thấy những điểm yếu nghiêm trọng trong hệ thống ngân hàng toàn cầu, đặc biệt là về khả năng hấp thụ rủi ro và mức độ an toàn vốn. Hiệp ước Basel III ra đời nhằm khắc phục những hạn chế của các phiên bản trước đó, hướng đến xây dựng một hệ thống tài chính lành mạnh, minh bạch và có khả năng chống chịu cao hơn. Một trong những nội dung quan trọng của Basel III là quy định về vốn - bao gồm chất lượng vốn, tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu và yêu cầu về vốn bổ sung để giảm thiểu rủi ro hệ thống.

Tại Việt Nam, việc áp dụng Basel III là một xu hướng tất yếu để nâng cao vị thế của hệ thống ngân hàng trong khu vực và trên thế giới. Tuy nhiên, quá trình triển khai vẫn còn gặp không ít trở ngại, từ năng lực tài chính của ngân hàng, nguồn lực nhân sự đến hạ tầng công nghệ và khung pháp lý. Trong bối cảnh Việt Nam đang tăng cường hội nhập tài chính quốc tế và phát triển thị trường vốn, việc

nghiên cứu kỹ lưỡng các quy định vốn theo Basel III và đề xuất các giải pháp khả thi là điều cần thiết để đảm bảo hiệu quả và sự phát triển bền vững của hệ thống ngân hàng.

2. Basel III và thực trạng áp dụng tại Việt Nam

2.1. Khái quát về quy định vốn trong Basel III

Basel III là một khuôn khổ quản lý ngân hàng được phát triển bởi Ủy ban Basel về giám sát ngân hàng (BCBS), nhằm tăng cường khả năng chống chịu và ổn định của hệ thống tài chính toàn cầu sau cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008. Một trong những trụ cột cốt lõi của Basel III là việc thiết lập các quy định khắt khe hơn về vốn, nhằm đảm bảo các ngân hàng duy trì một cơ cấu vốn lành mạnh để đối phó với các cú sốc tài chính. Theo Basel III (được công bố lần đầu vào tháng 12 năm 2010 và cập nhật vào năm 2017), một số nội dung quan trọng về quy định vốn bao gồm chất lượng vốn, mức vốn tối thiểu, vốn đệm, hệ số đòn bẩy và các chỉ số thanh khoản.

Cụ thể, Basel III yêu cầu nâng tỷ lệ vốn tối thiểu mà ngân hàng phải duy trì, trong đó tập trung mạnh vào vốn chủ sở hữu phổ thông (Common Equity Tier 1 - CET1). Theo Khoản 49 của tài liệu Basel III (2011), tỷ lệ CET1 tối thiểu được nâng lên 4,5% so với mức 2% theo Basel II và tổng vốn cấp 1 (Tier 1 Capital) tối thiểu là 6%. Tổng tỷ lệ an toàn vốn vẫn giữ nguyên ở mức 8%, nhưng yêu cầu chất lượng vốn cao hơn, đặc biệt là vốn CET1 phải có tính thanh khoản, khả năng hấp thụ tổn thất cao, và không bị ràng buộc bởi các điều kiện hoàn trả hay lãi suất cố định.

Bên cạnh đó, Basel III cũng giới thiệu khái niệm vốn đệm bảo toàn vốn (Capital Conservation Buffer) - được quy định tại Khoản 129 của tài liệu - nhằm yêu cầu ngân hàng giữ thêm 2,5% CET1 để có thể ứng phó với các giai đoạn suy thoái kinh tế. Ngoài ra, vốn đệm chống chu kỳ (Countercyclical Buffer) - được nêu tại Khoản 139 - là một yêu cầu bổ sung (tối đa 2,5% CET1), nhằm điều chỉnh mức vốn theo chu kỳ tăng trưởng tín dụng và rủi ro hệ thống tại từng quốc gia.

Một điểm mới khác là hệ số đòn bẩy tài chính (Leverage Ratio), được quy định tại Khoản 152 của Basel III, với mức tối thiểu 3%. Đây là công cụ kiểm soát bổ sung ngoài các phương pháp đo lường rủi ro truyền thống, nhằm ngăn ngừa các ngân hàng sử dụng đòn bẩy quá mức.

Ngoài các quy định về vốn, Basel III cũng bổ sung hai tỷ lệ thanh khoản: LCR (Liquidity Coverage Ratio) và NSFR (Net Stable Funding Ratio). LCR (Khoản 213-225) yêu cầu ngân hàng duy trì tài sản thanh khoản cao đủ để đáp ứng các dòng tiền ra trong 30 ngày, trong khi NSFR (Khoản 226-240) bảo đảm rằng ngân hàng có nguồn vốn ổn định trong ít nhất một năm so với tài sản có rủi ro thanh khoản. Những quy định này kết hợp với các yêu cầu về vốn đã tạo thành một bộ khung quản lý rủi ro chặt chẽ, giúp củng cố sự ổn định và bền vững cho hệ thống ngân hàng toàn cầu.

2.2. Thực trạng áp dụng Basel III tại Việt Nam

Tại Việt Nam, việc tiếp cận và triển khai các chuẩn mực quốc tế về an toàn vốn như Basel III được xem là bước tiến quan trọng trong quá trình hiện đại hóa và hội nhập tài chính quốc tế. Tuy nhiên, thực tế triển khai các quy định về vốn theo

Basel III vẫn còn ở mức sơ khai và chưa đồng đều giữa các ngân hàng. Cho đến thời điểm hiện tại, phần lớn các tổ chức tín dụng tại Việt Nam mới chỉ dừng lại ở việc áp dụng Basel II theo Thông tư số 41/2016/TT-NHNN, có hiệu lực từ ngày 1/1/2020. Việc áp dụng đầy đủ Basel III mới đang được thí điểm tại một số ngân hàng thương mại lớn như Vietcombank, MB, Techcombank và ACB.

Các ngân hàng này đã bước đầu triển khai một số nội dung trong Basel III như tỷ lệ thanh khoản (LCR, NSFR), tỷ lệ vốn cấp 1, đòn bẩy tài chính và các công cụ giám sát rủi ro, tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế và thách thức trong quá trình thực hiện. Một báo cáo của NHNN năm 2023 cho thấy, chỉ khoảng 10-12 ngân hàng có đủ năng lực công nghệ và vốn để thử nghiệm các tiêu chuẩn trong Basel III, trong khi phần lớn các ngân hàng nhỏ và vừa vẫn còn chật vật trong việc đáp ứng các yêu cầu của Basel II.

Về chất lượng vốn, nhiều ngân hàng tại Việt Nam vẫn phụ thuộc lớn vào vốn cấp 2 (Tier 2) - thường là trái phiếu và các khoản vay có tính chất nợ dài hạn - trong khi tỷ lệ CET1 còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu tối thiểu 4,5% của Basel III. Bên cạnh đó, khả năng tích lũy lợi nhuận để bổ sung vốn tự có còn hạn chế do quy mô nhỏ và khả năng sinh lời không cao. Một số ngân hàng có mức tỷ lệ an toàn vốn (CAR) khá thấp, chỉ tiệm cận mức tối thiểu theo quy định, điều này đặt ra rủi ro về khả năng hấp thụ tổn thất khi nền kinh tế gặp biến động.

Hạ tầng công nghệ cũng là một rào cản lớn trong việc triển khai Basel III tại Việt Nam. Hệ thống công nghệ thông tin hiện tại chưa đủ năng lực để tích hợp các mô hình đo lường rủi ro theo chuẩn quốc tế, đặc biệt là các yêu cầu về dữ liệu lớn (big data), quản trị rủi ro hoạt động và tính toán vốn theo mô hình nội bộ (IRB). Việc xây dựng hệ thống phân tích và báo cáo theo tiêu chuẩn Basel III đòi hỏi chi phí đầu tư lớn, trong khi nhiều ngân hàng chưa có khả năng đáp ứng.

Nguồn nhân lực cũng là một thách thức không nhỏ. Việc triển khai Basel III yêu cầu đội ngũ chuyên gia am hiểu về quản lý rủi ro, tài chính định lượng, phân tích dữ liệu và các khía cạnh pháp lý liên quan. Tuy nhiên, số lượng cán bộ ngân hàng có

đủ kiến thức và kinh nghiệm trong lĩnh vực này tại Việt Nam còn khá hạn chế. Nhiều ngân hàng phải phụ thuộc vào tư vấn nước ngoài hoặc thuê chuyên gia quốc tế, làm tăng chi phí và giảm tính chủ động trong quản trị.

Ngoài ra, khung pháp lý của Việt Nam hiện tại vẫn chưa hoàn toàn đồng bộ với Basel III. Mặc dù NHNN đã ban hành Thông tư số 13/2018/TT-NHNN về quản lý rủi ro thanh khoản và gần đây là các hướng dẫn thí điểm một số chỉ số Basel III, nhưng vẫn còn thiếu các văn bản pháp lý cụ thể về vốn đệm, hệ số đòn bẩy và phương pháp đo lường rủi ro hệ thống. Điều này khiến việc triển khai thực tiễn gặp nhiều vướng mắc và thiếu sự nhất quán trong giám sát.

Tóm lại, mặc dù một số ngân hàng lớn tại Việt Nam đã chủ động tiếp cận và từng bước áp dụng các nội dung của Basel III, song việc triển khai toàn diện còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố như năng lực tài chính, hạ tầng công nghệ, chất lượng nhân lực và hành lang pháp lý. Để nâng cao hiệu quả triển khai Basel III trong thời gian tới, cần có sự hỗ trợ mạnh mẽ từ phía cơ quan quản lý, cũng như cam kết đầu tư và đổi mới từ phía các tổ chức tín dụng.

3. Một số giải pháp thúc đẩy áp dụng Basel III tại Việt Nam

Để triển khai hiệu quả các quy định vốn theo Basel III trong hệ thống ngân hàng Việt Nam, cần có những giải pháp tổng thể, đồng bộ, từ phía cơ quan quản lý nhà nước cũng như chính các tổ chức tín dụng. Trước hết, giải pháp quan trọng hàng đầu là nâng cao năng lực vốn của các ngân hàng, đặc biệt là vốn cấp 1 (CET1) - thành phần vốn có khả năng hấp thụ rủi ro cao nhất. Trong bối cảnh nhiều ngân hàng Việt Nam còn phụ thuộc vào vốn cấp 2 và có hệ số an toàn vốn ở mức tiệm cận yêu cầu tối thiểu, các ngân hàng cần chủ động tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phần, giữ lại lợi nhuận hoặc thu hút nhà đầu tư chiến lược trong và ngoài nước. Đồng thời, việc khuyến khích sáp nhập các ngân hàng nhỏ, nhằm hình thành các tổ chức có quy mô vốn lớn hơn, đủ năng lực đáp ứng tiêu chuẩn Basel III, cũng là một hướng đi cần được tính đến.

Bên cạnh đó, một giải pháp thiết yếu là đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ và hệ thống thông tin quản trị rủi ro. Việc triển khai các chỉ số như LCR,

NSFR hay tỷ lệ đòn bẩy theo Basel III đòi hỏi ngân hàng phải có hệ thống dữ liệu chính xác, đồng bộ, khả năng xử lý lớn và cập nhật theo thời gian thực. Do đó, các ngân hàng cần đầu tư vào phần mềm quản lý rủi ro chuyên biệt, tích hợp dữ liệu xuyên suốt từ các bộ phận kinh doanh, kế toán đến quản trị điều hành. Ngoài ra, nên tận dụng sự hỗ trợ từ các đối tác công nghệ quốc tế có kinh nghiệm triển khai Basel III tại các thị trường phát triển, qua đó rút ngắn thời gian và giảm chi phí thử nghiệm.

Về nguồn nhân lực, hiện nay phần lớn đội ngũ cán bộ quản trị rủi ro tại các ngân hàng Việt Nam còn thiếu kiến thức chuyên sâu về Basel III, IFRS, cũng như các công cụ đo lường tài chính hiện đại. Do đó, các ngân hàng cần xây dựng kế hoạch đào tạo dài hạn, kết hợp giữa các khóa học chuyên sâu trong nước và quốc tế, cũng như thu hút chuyên gia chất lượng cao từ thị trường lao động để làm đầu tàu triển khai các tiêu chuẩn này. Việc xây dựng các trung tâm nghiên cứu rủi ro nội bộ, gắn kết với các viện đào tạo tài chính - ngân hàng cũng nên được khuyến khích.

Về phía cơ quan quản lý, Ngân hàng Nhà nước cần hoàn thiện khung pháp lý đồng bộ với Basel III, bao gồm các thông tư hướng dẫn chi tiết về vốn đệm, hệ số đòn bẩy và phân loại tài sản có rủi ro. Cần có lộ trình triển khai rõ ràng theo từng giai đoạn, phù hợp với năng lực của từng nhóm ngân hàng, tránh tình trạng áp lực đồng loạt gây quá tải hệ thống. Bên cạnh đó, Nhà nước cũng nên áp dụng các chính sách ưu đãi, như giảm thuế, hỗ trợ đầu tư công nghệ, hoặc ưu tiên tiếp cận nguồn tái cấp vốn từ NHNN đối với các ngân hàng đi đầu trong việc áp dụng Basel III.

Như vậy, để thúc đẩy quá trình tiếp cận và áp dụng Basel III hiệu quả tại Việt Nam, cần sự nỗ lực từ cả ba phía: ngân hàng - nhà nước - thị trường, trong đó trọng tâm là tăng vốn tự có, hiện đại hóa công nghệ và phát triển con người.

4. Kết luận

Việc áp dụng các quy định về vốn theo chuẩn Basel III là xu hướng tất yếu nhằm nâng cao năng lực tài chính, khả năng chống chịu rủi ro và ổn định hệ thống ngân hàng trong bối cảnh thị trường tài chính ngày càng biến động phức tạp. Đối với Việt Nam, dù đã có những bước tiến nhất định

trong việc triển khai Basel II, nhưng việc tiếp cận và thực hiện đầy đủ Basel III vẫn còn nhiều thách thức, từ yêu cầu tăng vốn tự có, cải thiện quản trị rủi ro, đến đầu tư hạ tầng công nghệ và nâng cao

năng lực nhân sự. Điều này đòi hỏi không chỉ sự chủ động và quyết tâm từ phía các tổ chức tín dụng, mà còn cần vai trò dẫn dắt, hỗ trợ tích cực từ phía cơ quan quản lý nhà nước ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Basel Committee on Banking Supervision. (2011). Basel III: A global regulatory framework for more resilient banks and banking systems. Bank for International Settlements. Truy cập tại <https://www.bis.org/publ/bcbs189.htm>

Basel Committee on Banking Supervision. (2017). Basel III: Finalising post-crisis reforms. Bank for International Settlements. Truy cập tại <https://www.bis.org/bcbs/publ/d424.htm>

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. (2016). Thông tư số 41/2016/TT-NHNN quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam. (2023). Báo cáo đánh giá khả năng áp dụng Basel III tại các ngân hàng thương mại Việt Nam.

Ngày nhận bài: 25/1/2025

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 9/2/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 27/2/2025

CAPITAL REGULATIONS UNDER BASEL III AND IMPLEMENTATION SOLUTIONS IN VIETNAM

● **HOANG THI THU HA**

Banking Academy of Vietnam

ABSTRACT:

The Basel III Accord is a comprehensive international regulatory framework designed to strengthen the resilience of the banking sector against financial shocks by enhancing capital adequacy, liquidity requirements, and risk management standards. In Vietnam, the adoption of Basel III represents a significant milestone in the country's financial integration with global standards. However, the implementation process faces considerable challenges, particularly in terms of the financial capacity, technological infrastructure, and risk management capabilities of domestic credit institutions. This study analyzes the capital regulation components of Basel III, evaluates the current status of its application in Vietnam, and proposes practical solutions to support its effective and sustainable implementation.

Keywords: Basel III, capital regulations, capital adequacy ratio, bank, Vietnam, solution.